

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS - ST.
Ngày 07/5/2021.

**N H A N D A N H
NƠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông Lô Văn Tuất.

2 - Ông Mong Thái Dương.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà Vi Thị Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:*

Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 38/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn H - Sinh năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn N - sinh năm 1969; con bà: Đinh Thị M - sinh năm 1970; đều trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ A; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ A xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19 tháng 4 năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Tạ Thị A - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ A. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ah **Lô Văn Đng** - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2021, Hà Văn H đi bộ từ nhà đến bản ThAh Phong 2, xã Mường Nọc, huyện Q với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết và đưa cho người đàn ông này số tiền 100.000 đồng nhờ đi mua ma túy giúp, Ah ta đồng ý và cầm tiền đi đâu đó một

lúc sau quay lại đưa cho H 03 viên nén màu hồng được bọc bằng mảnh bao ni lông màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H lấy ra sử dụng hết 01 viên, số còn lại H cầm đưa về nhà để sử dụng dần. Khi Hà Văn H đi trên đường về đến khu vực bản Kim Khê, xã C, huyện Q thì bị Tổ công tác công A xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tAg. Vật chứng thu giữ là 01 gói ni lông màu trắng, bên trong đựng 02 viên nén màu hồng (Nghị là ma túy dạng Methamphetamine).

Bản kết luận giám định số: 288/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 01/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công A tỉnh Nghệ A kết luận:

“Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn H có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không thấy hai gam).”

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Tối ngày 26 tháng 01 năm 2021, Hà Văn H đi có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Tổ công tác Công A xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tAg thu giữ của Hà Văn H 01 gói ni lông màu trắng, bên trong đựng 02 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không thấy hai gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông có hành vi đi mua ma túy giúp có cho Hà Văn H (theo lời khai của H) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 44/CT - VKS - HS, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ A truy tố bị cáo Hà Văn H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Hà Văn H không trAh luận về tội dAh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn H ở mức đầu hung hình phạt là 12 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Hà Văn H không có ý kiến trAh luận hay đối đáp với quA điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2). *Về nội dung vụ án:* Tối ngày 26 tháng 01 năm 2021, Hà Văn H đã có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Tổ công tác Công an xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang thu giữ của Hà Văn H 01 gói ni lông màu trắng, bên trong đựng 02 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không phải hai gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quảng Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng:* Vật chứng thu giữ của bị cáo là 02 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,2 gam (Không phải hai gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy toàn bộ số lượng ma túy đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên hội đồng xét xử không xem xét. Số mảnh bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng bị thu giữ của Hà Văn H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông có hành vi đi mua ma túy giúp có cho Hà Văn H (theo lời khai của H) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

(7). *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn Hưng** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Hà Văn H - 15 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng mảnh bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng bA đầu thu giữ của bị cáo Hà Văn H.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hà Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hà Văn H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo